

Số: 45/2015/NQ-HĐND Phan Rang - Tháp Chàm, ngày 11 tháng 12 năm 2015

**NGHỊ QUYẾT**

**Về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo  
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2016**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN  
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 14**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế năm 2008; Luật số 46/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 41/2014/TTLT-BYT-BTC ngày 24/11/2014 của Liên Bộ Y tế và Bộ Tài chính Hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế;

Sau khi xem xét Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh trình HĐND tỉnh về quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2016; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận năm 2016, cụ thể như sau:

**1. Đối tượng hỗ trợ**

Hộ gia đình cận nghèo theo chuẩn nghèo hiện hành được UBND cấp có thẩm quyền ra quyết định công nhận (trừ những người thuộc hộ gia đình cận nghèo được quy định tại điểm a, điểm b Khoản 1, Điều 3, Chương I, Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ; người thuộc diện tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc, trẻ em dưới sáu tuổi và những người đang được các chương trình, dự án của Nhà nước hoặc các tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện).

**2. Mức hỗ trợ**

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế là 186.300 đồng/thẻ. Nguồn kinh phí hỗ trợ đóng thẻ bảo hiểm y tế hằng năm sẽ được điều chỉnh khi Nhà nước thay đổi mức lương tối thiểu.



- Khi thực hiện hỗ trợ hộ cận nghèo đóng bảo hiểm y tế, bao gồm nguồn hỗ trợ từ 20% số kinh phí dành cho khám bệnh, chữa bệnh chưa sử dụng hết trong năm theo quy định tại khoản 3 Điều 35 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế.

### 3. Nguồn kinh phí hỗ trợ

Tổng kinh phí hỗ trợ: 31.515.750.000 đồng (ba mươi một tỷ, năm trăm mười lăm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng), trong đó:

- Ngân sách Trung ương hỗ trợ 70% theo Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15/11/2014 của Chính phủ: 22.061.025.000 đồng;

- Ngân sách tỉnh hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế: 9.454.725.000 đồng.

(đính kèm phụ lục chi tiết)

### Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tỉnh căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

2. Giao Thường trực HĐND, các Ban HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh Ninh Thuận Khóa IX, Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 10/12/2015, có hiệu lực thi hành sau 10 ngày; chấm dứt hiệu lực Nghị quyết số 06/2012/NQ-HĐND ngày 19/7/2012 của HĐND tỉnh về thông qua Đề án hỗ trợ kinh phí mua thẻ bảo hiểm y tế cho hộ gia đình cận nghèo tỉnh Ninh Thuận, giai đoạn 2012 - 2015./.

Nơi nhận: *HT*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Y tế;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa IX;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND và UBND các huyện, TP;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



*Thanh*  
Nguyễn Đức Thanh



**PHỤ LỤC**  
**CHI TIẾT KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

(kèm theo Nghị quyết số 45/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh)

Số TT	Đơn vị	Số thẻ BHYT dự kiến mua trong năm 2016	Kinh phí thực hiện		
			Ngân sách Trung ương hỗ trợ 70%	Ngân sách địa phương hỗ trợ 30%	Cộng
1	Thành phố Phan Rang Tháp Chàm	15,926	6,923,032,200	2,967,013,800	9,890,046,000
2	Huyện Ninh Phước	9,901	4,303,964,700	1,844,556,300	6,148,521,000
3	Huyện Thuận Nam	3,271	1,421,903,700	609,387,300	2,031,291,000
4	Huyện Ninh Hải	9,940	4,320,918,000	1,851,822,000	6,172,740,000
5	Huyện Bác Ái		0	0	0
6	Huyện Thuận Bắc	3,190	1,386,693,000	594,297,000	1,980,990,000
7	Huyện Ninh Sơn	8,522	3,704,513,400	1,587,648,600	5,292,162,000
<b>Tổng số</b>		<b>50,750</b>	<b>22,061,025,000</b>	<b>9,454,725,000</b>	<b>31,515,750,000</b>



*Handwritten signature*